

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non,  
phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên năm học 2023 - 2024  
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 256b/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, năm học 2023 - 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau:**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

**2. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này áp dụng đối với trẻ em, học sinh (gọi chung là học sinh) đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- a) Nhóm 1: Học sinh học tại các trường ở thành thị (các phường và thị trấn trong tỉnh).
- b) Nhóm 2: Học sinh học tại các trường ở nông thôn (các xã trong tỉnh).
- c) Nhóm 3: Học sinh học tại các trường thuộc vùng dân tộc thiểu số.

Vùng dân tộc thiểu số được quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 bao gồm các xã: Đông Bình, Đông Thành thị xã Bình Minh; xã Loan Mỹ huyện Tam Bình; xã Tân Mỹ, Trà Côn huyện Trà Ôn.

### 3. Mức thu học phí học trực tiếp và trực tuyến

STT	Cấp học	Mức thu học phí năm học 2023 - 2024 (đồng/học sinh/tháng)		
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
1	Mầm non	300.000	100.000	50.000
2	Trung học cơ sở	300.000	100.000	50.000
3	Trung học phổ thông	300.000	200.000	100.000

4. Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí, phương thức chi trả và cơ chế thu, quản lý và sử dụng học phí: Thực hiện theo Chương III, Chương IV Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

### Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

#### 4. Hiệu lực thi hành

a) Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 12 năm 2023.

b) Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, năm học 2022 - 2023. /.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Nghiêm**